

CÔNG TY TNHH NINA HUONG BEAUTY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NINA HUONG BEAUTY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NINA HUONG BEAUTY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NINA HUONG BEAUTY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110494432

3. Ngày thành lập: 03/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK843 No19 khu Xê Nam Ninh, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966186886

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
3.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm Đại lý đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm Hoạt động đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
5.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đầu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán thực phẩm chức năng	4632
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Đào tạo sơ cấp	8531
16.	Đào tạo trung cấp	8532
17.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động chuyên khoa thẩm mỹ	8620
18.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng (Trừ hoạt động của các trung tâm)	8692
19.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) - Dịch vụ Thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (Phun, xăm, thêu trên da không sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm; Phun, xăm, thêu trên da sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm; đánh mờ bụng, làm thon thả thân hình...) - Dịch vụ tắm hơi, massage; - Dịch vụ massage mặt;	9610(Chính)
20.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật về bất động sản, tư vấn về tài chính bất động sản) - Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản	6820
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24.	Quảng cáo (Trừ các loại nhà nước cấm)	7310
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710

28.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
29.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
30.	Sản xuất sợi	1311
31.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
32.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
33.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
34.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
36.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
37.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
38.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
39.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4774
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Trừ vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
45.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

48.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
49.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
54.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
56.	Phá dỡ Trừ hoạt động nổ mìn	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng Trừ hoạt động nổ mìn	4312
58.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
59.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
60.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
61.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đủ điều kiện)	4772
62.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 17/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001184012333

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: LK843 No19 khu Xê Nam Ninh, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: LK843 No19 khu Xê Nam Ninh, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001184012333

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: LK843 No19 khu Xê Nam Ninh, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: LK843 No19 khu Xê Nam Ninh, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội